

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 375/2021/HS-ST
Ngày: 25 - 11 - 2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Nguyệt.

2/ Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 383/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 382/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2021/HSST-QĐ ngày 17/11/2021 đối với bị cáo:

Vũ Tiến Đ, sinh năm 2002 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Q, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trương Vĩ N, sinh năm 2003; HKTT: Ấp B, xã K, thành phố L, tỉnh An Giang; tạm trú: khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Võ Đắc T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/5/2021, Vũ Tiến Đ rủ các đối tượng tên T, K đi trộm cắp tài sản, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T và K đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 23/5/2021, Đ, T và K gặp nhau tại khu vực trước cổng khu công nghiệp V, các đối tượng đi trên tuyến đường 22/12 theo hướng từ cổng sau khu công nghiệp V về hướng phường P và các tuyến đường nhánh trên tuyến đường 22/12 của khu phố H, phường G. Khi đi đến trước cơ sở trọ tại địa chỉ số x đường T, khu phố H, phường G thì nhìn thấy cổng trọ không khóa; các đối tượng liền đi vào khu trọ để tìm tài sản trộm thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 67G1-546.24 của ông Trương Vĩ N đang để tại lối đi chung của khu trọ và không khóa cổ xe, T và K đứng ở phía trước dãy trọ để cảnh giới, còn Đ trực tiếp vào trong đẩy chiếc xe mô tô trên ra khỏi khu trọ sang khu đất trống đối diện phía trước cơ sở trọ này rồi cất giấu tại phía sau chiếc xe ô tô du lịch loại 16 chỗ ngồi (không rõ biển số) đang đỗ tại đây. Lúc này ông Võ Đắc T sống gần khu trọ, quan sát hệ thống camera lắp đặt phía trước quán của mình thì phát hiện sự việc nên tri hô. Khi bị phát hiện, đối tượng T và K chạy thoát, riêng Đ trốn dưới gầm xe du lịch nên bị người dân bắt giữ cùng với chiếc xe mô tô Sirius biển số 67G1-546.24 vừa lấy trộm bàn giao cho công an thành phố Thuận An giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 67G1-546.24.

Tại Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 67G1-546.24 có trị giá là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 383/CT-VKSTA ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Vũ Tiến Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xác định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Vũ Tiến Đ mức hình phạt từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô Sirius biển số 67G1-546.24, qua điều tra xác định bà Nguyễn Thị T là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, bà Thảo là mẹ của bị hại Trương Vĩ N, xe mô tô trên bà T giao cho N sử dụng, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông N là đúng quy định nên không đề nghị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với các đối tượng T và K, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên xử lý sau.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm hòa nhập cộng đồng, làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Tiến Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 23/5/2021, tại khu nhà trọ địa chỉ X đường T, khu phố H, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Vũ Tiến Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 67G1-546.24 trị giá 12.000.000 đồng của bị hại ông Trương Vĩ N. Hành vi của bị cáo Vũ Tiến Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Vũ Tiến Đ về Tội trộm

cấp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo là người rủ rê các đối tượng T, K đi tìm tài sản trộm cắp và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 67G1-546.24 do bà Nguyễn Thị T là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, bà T là mẹ của bị hại Trương Vĩ N, xe mô tô trên bà T giao cho N sử dụng, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông N là có cơ sở.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các đối tượng T và K, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An đang tiếp tục điều tra xử lý sau là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo Vũ Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm i, h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 136, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Tiến Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh